

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 28 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho
2. Ông Nguyễn Kim Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/HSST-QĐ ngày 16/3/2023 đối với các bị cáo:

1. VÕ DUY V - sinh năm 1982; tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy Tình (đã chết) và bà Trần Thị Trọng; Bị cáo: Có vợ trước Nguyễn Thị Mỹ Vân (đã ly hôn), có 02 người con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017), vợ sau Phạm Thị Ngọc N, chưa có con chung; Tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo Võ Duy V đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 23/7/2022. Ngày 29/7/2022, bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM THỊ NGỌC N, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Be và bà Trần Ngọc Ánh; Bị cáo có chồng trước Nguyễn Văn Khang (đã ly hôn), có 02 người con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015), có chồng sau Võ Duy V, chưa có con chung; Tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo Phạm Thị Ngọc N đầu thú. Ngày 29/7/2022, bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Bé Hiếu, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Võ Văn Trường, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Trần Quốc Tâm, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Lê Trang Hiền, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Xuân Hòa, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Trần Doãn Nhất, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 105/60-TL37 phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Phạm Huỳnh Vũ, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số 239-241 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Hoàng Việt Trường, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng đầu tháng 7/2022, do ông Tâm bị mất Giấy căn cước công dân (gọi tắt là CCCD) và đang có nhu cầu xin việc làm nên thông qua mạng xã hội Facebook, ông Tâm liên lạc với nick tên Trần Thanh Hà để đặt làm giả giấy CCCD. Qua thỏa thuận, ông Tâm đặt đối tượng làm giả CCCD với giá 1.200.000 đồng và gửi thông tin cá nhân cho đối tượng. Sau đó, ông Tâm chuyển số tiền 600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 1098.6723.5342 tên Phạm Thị Ngọc N thuộc Ngân hàng Viettinbank, còn giữ lại 600.000 đồng. Do CCCD làm giả bị sai thông tin cá nhân nên ông Tâm không sử dụng CCCD để đi

xin việc làm và không đồng ý trả thêm tiền cho đối tượng. Sau đó, đối tượng nhiều lần nhắn tin yêu cầu ông Tâm trả số tiền còn lại nên ông Tâm đến trình báo Cơ quan Công an (bút lục 04-06).

Quá trình điều tra chứng minh được như sau: Vào khoảng tháng 11/2021, Võ Duy V từ tỉnh Quảng Ngãi vào sinh sống cùng Phạm Thị Ngọc N tại nhà trọ Thanh Tiền, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Đến khoảng tháng 02/2022, bị cáo V tạo tài khoản Facebook tên “Trần Thanh Hà” từ số điện thoại 0975.613.674 vào điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số IMEI 869345032078494 của N. V kêu N đăng tải các bài viết có nội dung nhận làm giả bằng cấp, các loại giấy tờ như: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, cao đẳng, đại học.... có nội dung tìm người mua các loại giấy tờ thì N đồng ý, rồi sử dụng tài khoản Facebook “Trần Thanh Hà” đăng tải các bài viết vào các nhóm thuộc mạng xã hội Facebook như: Nhóm Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh, nhóm Công ty Giáp Quán Thẳng, nhóm Công ty Lạc Tỷ 2, nhóm Khu Công nghiệp Trà Nóc... Khi có người cần mua giấy tờ giả sẽ liên hệ đến tài khoản Facebook “Trần Thanh Hà”, N sẽ yêu cầu khách kết bạn với tài khoản Zalo của V số điện thoại 0975.613.674 tên “Trần Lộc” hoặc số 0762.567.576 tên “Thanh Hà” để V trao đổi tư vấn trực tiếp cho người mua.

Sau khi nhận các thông tin và thỏa thuận giá làm giả các loại giấy tờ với người mua, V chuyển thông tin cho các đối tượng nhận làm giả giấy tờ, tài liệu trên mạng xã hội zalo với tên “Hoang Viet Truong”, “Nắng Hạ” tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để đặt làm giả. V và N thu lợi từ số tiền chênh lệch giữa giá bán giấy tờ giả cho người mua và giá đặt làm giả giấy tờ với đối tượng trên mạng xã hội, cụ thể: Giấy phép lái xe giả hạng A1, V đặt mua với giá 700.000 đồng, bán lại với giá 1.500.000 đồng; bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả đặt với giá 700.000 đồng, V bán lại 1.700.000 đồng; bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học đặt mua với giá 1.200.000 đồng, bán lại với giá 2.000.000 đồng; Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân đặt mua với giá 400.000 đồng, bán lại với giá 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng; giấy phép lái xe hạng B1, B2, C, D đặt mua với giá 1.200.000 đồng, bán lại với giá 2.000.000 đồng.

Về hình thức giao dịch, sau khi đặt mua giấy tờ giả, V yêu cầu N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng mà các đối tượng bán giấy tờ giả cho V chỉ định, sau khi nhận tiền và thông tin liên quan các đối tượng sẽ làm và giao giấy tờ giả cho V. Tương tự, khi V bán giấy tờ giả cho các đối tượng khác, V yêu cầu những người

này đưa tiền trực tiếp hoặc chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của N. Sau đó, V sẽ đặt làm và giao các đối tượng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh được từ tháng 12/2021 đến tháng 7/2022, Võ Duy V, Phạm Thị Ngọc N đã đặt làm và bán các con dấu, tài liệu giả cho các đối tượng như sau:

1. Vào khoảng tháng 03/2022 (không xác định được ngày cụ thể), bán cho Nguyễn Thị Bé Hiếu (sinh ngày 07/9/2000, nơi cư trú: ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang): Một Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu, sinh ngày 07/9/2000, do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp ngày 28/01/2019, số hiệu B2931663, số vào sổ cấp bằng 64013087 do bà Nguyễn Hoài Thúy Hằng - Giám đốc ký (ký hiệu A1) và ba bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu, sinh ngày 07/9/2000, có chức thực ngày 18/3/2022 do bà Đỗ Thị Thúy Nga - Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ký, số SCT 074919 quyền số 01-/2022 SCT/BS.

2. Vào khoảng 4/2022 (không xác định được ngày cụ thể), bán cho Võ Văn Trường (sinh ngày 02/3/1997, nơi cư trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang) một giấy phép lái xe số 930208001731 hạng C, họ và tên Võ Văn Trường, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/10/2020.

3. Bán cho Trần Quốc Tâm (sinh ngày 20/12/1979, nơi cư trú: ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) một CCCD số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 12/7/1980, nơi thường trú: ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, ba bản sao CCCD số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm, do Chủ tịch UBND phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Lê Thành Danh ký chứng thực. Do V làm sai họ tên, địa chỉ của anh Trần Quốc Tâm, nên sau khi chuyển số tiền 600.000 đồng cho V, anh Trần Quốc Tâm nhận được các tài liệu giả trên, thấy không đúng thông tin nên không đồng ý chuyển thêm tiền cho V.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được, V và N nhận làm giả một số con dấu, tài liệu cho các cá nhân khác nhưng người mua sau khi đặt mua không đến nhận, cụ thể:

1. Một bằng tốt nghiệp cao đẳng, họ và tên Phạm Thị Thu Hà, sinh năm 1988 do Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội cấp ngày 26/7/2010, số hiệu 00124594 và một bản điểm kết quả học tập tên Phạm Thị Thu Hà do Phó Trưởng phòng đào tạo

Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội là ông Nguyễn Thanh Mỹ ký ngày 26/7/2010; ba bản sao bằng tốt nghiệp Cao đẳng Du lịch Hà Nội, họ và tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594 do Chủ tịch UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội là ông Nguyễn Minh Khang chứng thực.

2. Một bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1997, số hiệu B966585 và một bản kết quả học tập, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, do Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Đại học Thái Nguyên cấp ngày 23/7/2019; ba bản sao Bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp Đại học Thái Nguyên cấp cho Nguyễn Văn Hợp, số hiệu B966585 do Chủ tịch UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội là ông Nguyễn Minh Khang chứng thực.

Tại Bản kết luận giám định số 841/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, đối với: Một Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu, sinh ngày 07/9/2000, do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp ngày 28/01/2019, số hiệu B2931663, số vào sổ cấp bằng 64013087 do bà Nguyễn Hoài Thúy Hằng - Giám đốc ký (ký hiệu A1) và ba bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu, sinh ngày 07/9/2000, có chức thực ngày 18/3/2022 do bà Đỗ Thị Thúy Nga - Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ký, số SCT 074919 quyển số 01-/2022 SCT/BS (ký hiệu A2, A3, A4), kết luận (bút lục 171-172):

1. Chữ ký mang tên Nguyễn Hoài Thúy Hằng trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Nguyễn Hoài Thúy Hằng trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 không phải do cùng một người ký ra.

2. Chữ ký mang tên Đỗ Thị Thúy Nga trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3, A4 so với chữ ký tên của Đỗ Thị Thúy Nga trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 không phải do cùng một con đóng ra dấu.

4. Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3, A4 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

Tại Bản kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, đối với: Một bằng tốt nghiệp điện tử công nghiệp, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1997, số hiệu B966585 (ký hiệu A1)

và một bản kết quả học tập, họ và tên Nguyễn Văn Hợp do Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Đại học Thái Nguyên cấp ngày 23/7/2019 (ký hiệu A2); Một giấy phép lái xe số 930208001731 hạng C, họ và tên Võ Văn Trường, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ký hiệu A3); Một giấy CCCD số 093080028407 tên Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 12/7/1980, nơi thường trú: ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (ký hiệu A4) kết luận (bút lục 528-529):

1. Chữ ký mang tên Ngô Xuân Hoàng trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của ông Ngô Xuân Hoàng trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 không phải do một người ký ra.

2. Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Phương pháp in trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với phương pháp in trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không cùng phương pháp in.

4. Phôi “GIẤY PHÉP LÁI XE” số: 930208001731 mẫu cần giám định ký hiệu A3 là giả.

5. Giấy “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” số: 093080028407 cần giám định ký hiệu A4 là giấy giả”.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2022, UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xác nhận: Chủ tịch UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội hiện tại và các nhiệm kỳ trước không có người nào mang họ và tên Nguyễn Minh Khang giữ chức Chủ tịch UBND phường Khương Đình (bút lục 402). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A không thu được chữ ký để tiến hành giám định chữ ký đối với ba bản sao Bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp Đại học Thái Nguyên cấp cho Nguyễn Văn Hợp, số hiệu B966585 và ba bản sao bằng tốt nghiệp Cao đẳng Du lịch Hà Nội, họ và tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594 do Chủ tịch UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội là ông Nguyễn Minh Khang chứng thực.

Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2022, UBND phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: ông Lê Thành Danh trước tháng 4/2015 là Phó Chủ tịch UBND phường 27, từ tháng 4/2015 đến đầu năm 2020 đồng chí Lê Thành Danh là Phó Bí thư thường trực Đảng ủy phường 27. Sau đó, được điều chuyển công tác đi nơi khác nên UBND phường 27 không cung cấp được chữ ký của đồng

chí Lê Thành Danh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A không thu được chữ ký để tiến hành giám định chữ ký ba bản sao CCCD số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm, do Chủ tịch UBND phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Lê Thành Danh ký chứng thực.

Tại Công văn số 968/CĐDLHN-ĐT, QLKH&HTQT ngày 19/8/2022 của Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội thể hiện: Bằng cao đẳng mang tên Phạm Thị Thu Hà, sinh ngày 18/10/1988, ngành đào tạo: Kế toán; Số vào sổ: 268/07 là không phải do Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội cấp; Nhà trường không thể cung cấp chữ ký của nguyên Hiệu trưởng Đinh Văn Đáng vì đồng chí Đáng nghỉ hưu; Nhà trường không thể cung cấp chữ ký của Nguyễn Thanh Mỹ, vì trường không có Phó Trường phòng đào tạo tên Nguyễn Thanh Mỹ (bút lục 361).

Tại Biên bản xác minh ngày 14/12/2022, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội xác nhận số hiệu bằng 00124594, cấp ngày 26/7/2010 do Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội cấp cho Đinh Thị Thơm (sinh ngày 15/9/1988, nơi sinh: Ninh Bình); Số vào sổ cấp bằng 268/07 ngày 26/7/2010 do Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội cấp cho Vũ Ngọc Lan (sinh ngày 08/5/1988, nơi sinh: Nam Định); Đối với thông tin của Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594, số vào sổ: 268/07 không được Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội cấp bằng tốt nghiệp (bút lục 518). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A không thể tiến hành giám định được đối với một bằng tốt nghiệp cao đẳng tên Phạm Thị Thu Hà, sinh năm 1988 do Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội cấp ngày 26/7/2010, số hiệu 00124594 và một bản điểm kết quả học tập tên Phạm Thị Thu Hà do Phó Trường phòng đào tạo Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội là ông Nguyễn Thanh Mỹ ký ngày 26/7/2010.

Về vật chứng của vụ án:

- 1/ Một tờ giấy bạc Tiền Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng
- 2/ Chín tờ giấy bạc Tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng
- 3/ Một điện thoại di động hiệu OPPO A7, số IMEI: 864267040536599, có gắn 02 sim số thuê bao 0975.613.674 và 0762.567.576.
- 4/ Một điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số EMEI 869345032078484
- 5/ Một quyển Notebook Busibess A6, bên trong có 8 trang có chữ viết.
- 6/ Một bằng tốt nghiệp cao đẳng du lịch Hà Nội tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594.
- 7/ Ba bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng du lịch Hà Nội tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594 do ủy ban nhân dân phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội chứng thực.

8/ Một bằng kết quả học tập tên Phạm Thị Thu Hà do phó Trưởng phòng đào tạo Trường cao đẳng du lịch Hà Nội Nguyễn Thanh Mỹ ký ngày 26/7/2010

9/ Một bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp.

10/ Ba bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp, do phòng Tư pháp Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh chứng thực.

11/ Một bìa chuyển phát ngày 14/7/2022 mã vận đơn EU776058035VN người gửi Võ Duy V.

12/ Một bìa chuyển phát nhanh ngày 04/5/2022 mã EU776127408VN người gửi Võ Duy V.

13/ Một bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1997, số hiệu B966585 và một bằng kết quả học tập, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, do Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Đại học Thái Nguyên cấp ngày 23/7/2019, ba bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp Đại học Thái Nguyên cấp cho Nguyễn Văn Hợp, số hiệu B966585 do Chủ tịch UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội là ông Nguyễn Minh Khang chứng thực.

14/ Một Căn cước công dân số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 12/7/1980 và ba bản sao căn cước công dân số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm do Chủ tịch UBND phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Lê Thành Danh ký chứng thực.

15/ Một giấy phép lái xe số 930208001731 hạng C, họ và tên Võ Văn Trường, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/10/2020.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-HCTA ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Võ Duy V, Phạm Thị Ngọc N về tội: “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Võ Duy V, Phạm Thị Ngọc N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

Võ Duy V từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2022.

Phạm Thị Ngọc N từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo N đi chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A7, số IMEI: 864267040536599, có gắn 02 sim số thuê bao 0975.613.674 và 0762.567.576; Một điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số EMEI 869345032078484.

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án các vật chứng sau:

1/ Một bằng tốt nghiệp cao đẳng du lịch Hà Nội tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594.

2/ Ba bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng du lịch Hà Nội tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594 do ủy ban nhân dân phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội chứng thực.

3/ Một bằng kết quả học tập tên Phạm Thị Thu Hà do phó Trưởng phòng đào tạo Trường cao đẳng du lịch Hà Nội Nguyễn Thanh Mỹ ký ngày 26/7/2010

4/ Một bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp.

5/ Ba bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp, do phòng Tư pháp Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh chứng thực.

6/ Một bìa chuyển phát ngày 14/7/2022 mã vận đơn EU776058035VN người gửi Võ Duy V.

7/ Một bìa chuyển phát nhanh ngày 04/5/2022 mã EU776127408VN người gửi Võ Duy V.

8/ Một bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1997, số hiệu B966585 và một bằng kết quả học tập, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, do Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Đại học Thái Nguyên cấp ngày 23/7/2019, ba bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp Đại học Thái Nguyên cấp cho Nguyễn Văn Hợp, số hiệu B966585 do Chủ tịch UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội là ông Nguyễn Minh Khang chứng thực.

9/ Một Căn cước công dân số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 12/7/1980 và ba bản sao căn cước công dân số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm do Chủ tịch UBND phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Lê Thành Danh ký chứng thực.

10/ Một giấy phép lái xe số 930208001731 hạng C, họ và tên Võ Văn Trường, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/10/2020.

11/ Một quyển Notebook A6, trên trong có 8 trang có chữ viết.

Biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng từ hành vi phạm tội. Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp là 13.700.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Các bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 16.300.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy V thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Ngọc N cho rằng chỉ giúp chồng (bị cáo V) đăng bài viết tìm người mua giấy tờ giả, nhận tiền từ người mua chuyển khoản, chuyển khoản trả tiền cho người làm giấy tờ giả và thỉnh thoảng có tư vấn cho người mua giấy tờ giả nên bị cáo nghĩ mình không phải chịu hình phạt nhiều như đề nghị của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A; Điều tra viên; kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy lời khai của họ đã thể hiện rõ trong hồ sơ nên xét thấy sự vắng mặt của họ

không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Võ Duy V, Phạm Thị Ngọc N thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được như sau: Từ khoảng tháng 02 đến tháng 07/2022, bị can Võ Duy V và Phạm Thị Ngọc N thông qua mạng xã hội Facebook với tên “Trần Thanh Hà” và mạng xã hội Zalo với tên “Trần Lộc”, “Thanh Hà” đã đăng tải nhiều bài viết có nội dung tìm người mua các con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Sau khi có người đặt mua, V thông qua mạng xã hội liên hệ với các đối tượng nhận làm giả con dấu, tài liệu tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để đặt mua lại với giá rẻ hơn để đem về bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra, đã chứng minh được từ tháng 02 đến tháng 07/2022, Võ Duy V và Phạm Thị Ngọc N đã làm giả 19 con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Sau đó, đem bán lại cho Nguyễn Thị Bé Hiếu, Võ Văn Trường, Trần Quốc Tâm 09 con dấu, tài liệu giả. Đối với các con dấu, tài liệu giả còn lại do chưa có người nhận nên V, N giữ lại tại nhà. Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Duy V, Phạm Thị Ngọc N, phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Về tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức. Hành vi đó còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Hiện nay, tình hình làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức tại địa phương ngày càng xảy ra nhiều, với tính chất tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân cũng như các cơ quan, tổ chức. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo V: Bị cáo giữ vai trò chủ mưu, trực tiếp hướng dẫn, thỏa thuận giá với người mua, trực tiếp đặt mua, giao – nhận các giấy tờ giả nên khi quyết định hình phạt của bị cáo phải nghiêm khắc hơn bị cáo N.

Đối với bị cáo N: Bị cáo cho rằng chỉ đăng bài viết, nhận và chuyển tiền cho các đối tượng mua và bán giấy tờ giả, thỉnh thoảng có tư vấn cho người mua nên bị cáo nghĩ mình không phải chịu hình phạt nhiều như đề nghị của kiểm sát viên, điều

bị cáo nghĩ là hoàn toàn vô lý. Bởi lẽ, nếu bị cáo không đăng các bài quảng cáo vào các nhóm khu công nghiệp thì không có người biết mà liên hệ với bị cáo và cũng không biết V để liên hệ đặt làm giấy tờ giả, bị cáo giữ vai trò trung gian kết nối người mua với bị cáo V. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo giữ vai trò giúp sức cho bị cáo V hoàn thành hành vi phạm tội nên bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A7, số IMEI: 864267040536599, có gắn 02 sim số thuê bao 0975.613.674 và 0762.567.576; Một điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số EMEI 869345032078484 đây là công cụ dùng để phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với các tài liệu gồm:

1/ Một bằng tốt nghiệp cao đẳng du lịch Hà Nội tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594.

2/ Ba bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng du lịch Hà Nội tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594 do ủy ban nhân dân phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội chứng thực.

3/ Một bảng kết quả học tập tên Phạm Thị Thu Hà do phó Trưởng phòng đào tạo Trường cao đẳng du lịch Hà Nội Nguyễn Thanh Mỹ ký ngày 26/7/2010

4/ Một bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp.

5/ Ba bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp, do phòng Tư pháp Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh chứng thực.

6/ Một bìa chuyển phát ngày 14/7/2022 mã vận đơn EU776058035VN người gửi Võ Duy V.

7/ Một bìa chuyển phát nhanh ngày 04/5/2022 mã EU776127408VN người gửi Võ Duy V.

8/ Một bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1997, số hiệu B966585 và một bằng kết quả học tập, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, do Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Đại học Thái Nguyên cấp ngày 23/7/2019, ba bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp Đại học Thái Nguyên cấp cho Nguyễn Văn Hợp, số hiệu B966585 do Chủ tịch UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội là ông Nguyễn Minh Khang chứng thực.

9/ Một Căn cước công dân số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 12/7/1980 và ba bản sao căn cước công dân số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm do Chủ tịch UBND phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Lê Thành Danh ký chứng thực.

10/ Một giấy phép lái xe số 930208001731 hạng C, họ và tên Võ Văn Trường, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/10/2020.

11/ Một quyển Notebook A6, trên trong có 8 trang có chữ viết.

Là các tiêu liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo cho rằng thu nhập bất chính từ hành vi làm giả các loại giấy tờ với số tiền 30.000.000 đồng và cơ quan cảnh sát điều tra cũng không chứng minh được các bị cáo thu lợi bất chính là bao nhiêu nên căn cứ lời khai các bị cáo làm căn cứ. Như vậy, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới nộp lại số tiền 30.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.700.000 đồng gồm 01 tờ 200.000 đồng và 09 tờ 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả giấy tờ nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, bị cáo N đã nộp số tiền thu lợi bất chính 9.000.000 đồng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Tổng số tiền các bị cáo đã nộp là 13.700.000 đồng, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Như vậy, các bị cáo V, N còn có nghĩa vụ liên đới nộp thêm số tiền 16.300.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản, có con trong độ tuổi đi học nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với chủ các tài khoản ngân hàng mà bị can Võ Duy V chuyển tiền mua các con dấu, tài liệu giả gồm Nguyễn Hải Dương, Lê Trang Hiền, Phạm

Huỳnh Vũ, Trần Doãn Nhất, Hoàng Việt Trường. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mời làm việc, các đối tượng này khai nhận không mở tài khoản hoặc số tài khoản không có thực. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra nơi các đối tượng cư trú để xem xét, xử lý theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với Trần Quốc Tâm, Nguyễn Thị Bé Hiếu, Võ Văn Trường là những người đã mua tài liệu giả của V, N. Tuy N, sau khi mua các đối tượng chưa sử dụng và đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng nêu trên là có căn cứ.

[11] Đối với Bưu cục Ngã Tư Ga thuộc quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo V khai đã nhiều lần gửi con dấu, tài liệu giả cho người mua. Qua xác minh, bưu cục không còn lưu giữ thông tin các lần giao dịch có liên quan Võ Duy V nên không xác định được những người đã mua tài liệu giả liên quan đến V đã gửi qua bưu cục nên không xem xét.

[12] Đối với những người đặt mua con dấu, tài liệu giả tên Phạm Thị Thu Hà và Nguyễn Văn Hợp. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, xử lý là phù hợp.

[13] Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Duy V, Phạm Thị Ngọc N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản g điểm 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Xử phạt:

Bị cáo Võ Duy V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A7, số IMEI: 864267040536599, có gắn 02 sim số thuê bao 0975.613.674 và 0762.567.576; Một điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số EMEI 869345032078484

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án các vật chứng sau:

1/ Một bằng tốt nghiệp cao đẳng du lịch Hà Nội tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594.

2/ Ba bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng du lịch Hà Nội tên Phạm Thị Thu Hà, số hiệu 00124594 do ủy ban nhân dân phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội chứng thực.

3/ Một bằng kết quả học tập tên Phạm Thị Thu Hà do phó Trưởng phòng đào tạo Trường cao đẳng du lịch Hà Nội Nguyễn Thanh Mỹ ký ngày 26/7/2010.

4/ Một bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp.

5/ Ba bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Thị Bé Hiếu do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang cấp, do phòng Tư pháp Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh chứng thực.

6/ Một bìa chuyển phát ngày 14/7/2022 mã vận đơn EU776058035VN người gửi Võ Duy V.

7/ Một bìa chuyển phát nhanh ngày 04/5/2022 mã EU776127408VN người gửi Võ Duy V.

8/ Một bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1997, số hiệu B966585 và một bằng kết quả học tập, họ và tên Nguyễn Văn Hợp, do Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Đại học Thái Nguyên cấp ngày 23/7/2019, ba bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng điện tử công nghiệp Đại học Thái Nguyên cấp cho Nguyễn Văn Hợp, số hiệu B966585 do Chủ tịch UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội là ông Nguyễn Minh Khang chứng thực.

9/ Một Căn cước công dân số 093080028407, họ và tên Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 12/7/1980 và ba bản sao căn cước công dân số 093080028407, họ và tên

Nguyễn Văn Tâm do Chủ tịch UBND phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Lê Thành Danh ký chứng thực.

10/ Một giấy phép lái xe số 930208001731 hạng C, họ và tên Võ Văn Trường, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/10/2020.

11/ Một quyển Notebook A6, trên trong có 8 trang có chữ viết.

Tất cả tài liệu là bản gốc

4. Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới nộp lại số tiền 30.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 4.700.000 đồng gồm 01 tờ 200.000 đồng và 09 tờ 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi làm giả giấy tờ nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, bị cáo N đã nộp số tiền thu lợi bất chính 9.000.000 đồng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Tổng số tiền các bị cáo đã nộp là 13.700.000 đồng, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Khấu trừ số tiền các bị cáo đã nộp là 13.700.000 đồng. Như vậy, các bị cáo V, N còn có nghĩa vụ liên đới nộp thêm số tiền 16.300.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

6. Đối với chủ các tài khoản ngân hàng mà bị can Võ Duy V chuyển tiền mua các con dấu, tài liệu giả gồm Nguyễn Hải Dương, Lê Trang Hiền, Phạm Huỳnh Vũ, Trần Doãn Nhất, Hoàng Việt Trường. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mời làm việc, các đối tượng này khai nhận không mở tài khoản hoặc số tài khoản không có thực. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra nơi các đối tượng cư trú để xem xét, xử lý theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét.

7. Đối với Trần Quốc Tâm, Nguyễn Thị Bé Hiếu, Võ Văn Trường là những người đã mua tài liệu giả của V, N. Tuy N, sau khi mua các đối tượng chưa sử dụng và đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng nêu trên là có căn cứ.

8. Đối với Bưu cục Ngã Tư Ga thuộc quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo V khai đã nhiều lần gửi con dấu, tài liệu giả cho người mua. Qua xác minh, bưu cục không còn lưu giữ thông tin các lần giao dịch có liên quan Võ Duy V nên

không xác định được những người đã mua tài liệu giả liên quan đến V đã gửi qua bưu cục nên không xem xét.

9. Đối với những người đặt mua con dấu, tài liệu giả tên Phạm Thị Thu Hà và Nguyễn Văn Hợp. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, xử lý là phù hợp.

10. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Buộc mỗi bị cáo Võ Duy V, Phạm Thị Ngọc N phải chịu án phí hình sự 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

11. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

12. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an huyện Châu Thành A;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Á

